

Tóm tắt Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi)

Thường trực Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số.

Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) được Quốc hội khoá XV thông qua tại kỳ họp thứ 5 ngày 22/6/2023 và chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024. Luật Giao dịch điện tử (GDĐT) năm 2023 có một số điểm mới so với luật hiện hành.

8 CHƯƠNG - 53 ĐIỀU LUẬT GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ (NĂM 2023)

CHƯƠNG I Những quy định chung

Chương này gồm **6 điều**, mở rộng phạm vi áp dụng của hoạt động GDĐT tới tất cả các hoạt động của đời sống xã hội. Luật GDĐT sẽ quy định theo hướng không loại trừ phạm vi áp dụng của hoạt động GDĐT, tạo một khung pháp luật thống nhất về hoạt động GDĐT trong các lĩnh vực để thực hiện chuyển đổi các giao dịch từ môi trường thực sang môi trường số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.

CHƯƠNG II Thông điệp dữ liệu

Chương này gồm **15 điều** quy định về giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu, gửi nhận thông điệp dữ liệu và chứng thư điện tử. Theo đó, các quy định tập trung sửa đổi, chi tiết hoá cách thức xác định giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu. Bổ sung quy định điều kiện khi chuyển đổi từ bản giấy sang thông điệp dữ liệu và ngược lại. Bổ sung quy định về chứng thư điện tử nhằm tháo gỡ vướng mắc về kết quả giao dịch để có thể đưa một giao dịch lên trực tuyến toàn trình (end-to-end).

Với những sửa đổi trên, Luật GDĐT sẽ giải quyết những vướng mắc trong quy định hiện hành về giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu, tạo cơ sở pháp lý, bảo đảm triển khai GDĐT an toàn, tin cậy, có giá trị pháp lý trên không gian mạng.

CHƯƠNG III

Chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy

Chương này gồm **12 điều** quy định về Chữ ký điện tử và Dịch vụ tin cậy trong GDĐT.

Về chữ ký điện tử, Luật GDĐT cơ bản không thay đổi về nguyên tắc so với Luật GDĐT năm 2005, chỉ khái quát hóa, sửa đổi, bổ sung quy định cụ thể về chữ ký điện tử, chữ ký điện tử chuyên dùng, chữ ký số, chữ ký số chuyên dùng công vụ và chữ ký số công cộng. Luật GDĐT cũng góp phần giải quyết những vướng mắc trong quy định hiện hành về giá trị pháp lý của các loại hình chữ ký điện tử, tạo cơ sở pháp lý, bảo đảm triển khai GDĐT an toàn, tin cậy, có giá trị pháp lý trên không gian mạng.

Về dịch vụ tin cậy, Luật GDĐT quy định về dịch vụ tin cậy, trong đó ngoài dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử (dịch vụ chữ ký số công cộng) và dịch vụ cấp dấu thời gian đã có và được triển khai trên thực tế, Luật bổ sung thêm dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu.

CHƯƠNG IV

Giao kết và thực hiện hợp đồng điện tử

Chương này gồm **06 điều** quy định về giá trị pháp lý của hợp đồng điện tử, nguyên tắc giao kết và thực hiện hợp đồng điện tử, việc nhận, gửi, thời điểm, địa điểm nhận, gửi thông điệp dữ liệu trong giao kết và thực hiện hợp đồng điện tử. Luật GDĐT bổ sung thêm quy định về hợp đồng được ký kết thông qua hệ thống thông tin tự động, cơ bản sẽ giải quyết những vướng mắc trong quy định hiện hành về giá trị pháp lý của hợp đồng điện tử, cập nhật với tính sẵn sàng của công nghệ và thực tiễn triển khai trong nước và quốc tế, bảo đảm triển khai giao dịch hợp đồng điện tử an toàn, tin cậy, có giá trị pháp lý trên môi trường mạng.

CHƯƠNG V

Giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước

Chương này gồm **05 điều** quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước. Luật GDĐT bổ sung các quy định về quản lý dữ liệu, cơ sở dữ liệu, dữ liệu mở, các quy định đối với cơ quan nhà nước nhằm thúc đẩy hoạt động GDĐT, hướng đến việc chuyển toàn bộ hoạt động lên môi trường số, đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Các nội dung của Chương này sẽ thúc đẩy mạnh mẽ GDĐT của các cơ quan nhà nước và các tổ chức, cá nhân, tháo gỡ các vướng mắc về các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, trong việc thực hiện các thủ tục hành chính, dịch vụ công trên môi trường mạng với giải pháp khả thi để thực hiện thống nhất trong phạm vi cả nước.

CHƯƠNG VI

Hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử

Chương này gồm **04 điều** quy định về các loại hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử, tài khoản định danh điện tử, tài khoản giao dịch điện tử, trách nhiệm của chủ quản hệ thống thông tin phục vụ GDĐT, trách nhiệm giám sát của cơ quan nhà nước và biện pháp bảo vệ giao dịch điện tử.

Các quy định tại Chương này là cơ sở để tăng cường quản lý nhà nước trong GDĐT, thực hiện việc giám sát đối với các nhà cung cấp nền tảng số phục vụ giao dịch điện tử để bảo đảm quyền lợi người sử dụng, bảo đảm hoạt động GDĐT diễn ra an toàn, tin cậy.

CHƯƠNG VII

Quản lý nhà nước về giao dịch điện tử

Chương này gồm **02 điều** quy định về nội dung quản lý nhà nước và trách nhiệm quản lý nhà nước về GDĐT. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về GDĐT. Bộ TT&TT là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện quản lý nhà nước về giao dịch điện tử. Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp với Bộ TT&TT thực hiện quản lý nhà nước về giao dịch điện tử trong lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý nhà nước về giao dịch điện tử trong lĩnh vực cơ yếu, chữ ký số chuyên dùng công vụ trên cơ sở tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chữ ký số theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VIII

Điều khoản thi hành

Chương này gồm **03 điều** quy định về điều khoản chuyển tiếp, hiệu lực thi hành để đảm bảo việc thực thi Luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân đã và đang tham gia hoạt động GDĐT trước thời điểm Luật GDĐT có hiệu lực.

Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XV, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 22/6 /2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024.